

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN – NGÀY 22/12
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 01/12/2025 - 26/12/2025)
I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	` Hô hấp: Gà gáy ` Tay: ` Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang. - Lưng, bụng lườn: ` Đứng cúi về phía trước. ` Quay sang trái, sang phải - Chân: ` Đứng, nhún chân, khụy gối ` Bật tại chỗ	Chân: Co duỗi tay	* Hoạt động học: ` Thể dục sáng ` Hô hấp: Gà gáy Tay: ` Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang ` Co và duỗi tay ` Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải + Đứng cúi về phía trước. ` Chân: Đứng, nhún chân, khụy gối, bật tại chỗ. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô chú công nhân * Hoạt động chơi - Trò chơi : Trời nắng trời mưa, con thỏ, cá vàng bơi * Nhảy dân vũ: hello kity, Nổi vòng tay lớn.
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân: Ngồi xổm đứng lên	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trong đường hẹp		` Đi trong đường hẹp.	* Hoạt động học : ` Đi trong đường hẹp.(3t) ` Đi trên ghế thể dục.(4t) TC: Đá bóng vào gôn

4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trên ghế thể dục		` Đi trên ghế thể dục.	
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với cô		` Tung bắt bóng với cô	* Hoạt động học : ` Tung bắt bóng với cô(3t) ` Tung bóng lên cao và bắt (4t) TC: Mèo đuổi chuột
8	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng		` Tung bóng lên cao và bắt.	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò theo đường đích dắc ` Bật xa 20 – 25cm		` Bò theo đường đích dắc. ` Bật xa (20 - 25cm)	* Hoạt động học: ` Bò theo đường đích dắc (3t) ` Bò đích dắc qua 5 điểm (4t) ` TC: Hái hoa ` Bật xa 20 – 25 cm (3t) ` Bật xa 30-40 cm (4t) TC: Chuyển bóng qua đầu
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò đích dắc qua 5 điểm ` Bật xa 35 - 40 cm		` Bò đích dắc qua 5 điểm ` Bật xa 35- 40 cm.	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Xếp chồng 8-10 khối không đồ. ` Tự cài, cởi cúc.	` Cài, cởi cúc	` Xếp chồng các hình khối khác nhau	* HĐ lao động ` Hướng dẫn trẻ tự cài cởi cúc áo, khâu dây giày ` Thực hành: cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya * Hoạt động chơi - Giờ chơi góc ` Góc học tập: Thực hành: Tô, đồ các chữ cái chữ u,ư ` Góc xây dựng: Xây hàng rào, xây vườn rau, xây nhà, đường
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi.		` Xâu, buộc dây ` Lắp ghép hình	

		` TỰ cài, cởi cúc, buộc dây giày.			đi, xây doanh trại bộ đội TCM: Người làm vườn
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....)</i> .	* Hoạt động chơi ` Giờ đón trả trẻ:</b> Cô trò chuyện về các nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc H'Mông. - Xem video trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm, món ăn trong giờ trả trẻ ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. - Giờ chơi góc ` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ... ` Góc học tập: Xem tranh ảnh các món ăn, sản phẩm của nghề nông. ` Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây.	
16	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều vitamin.			
29	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn ` Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, ăn từ tốn nhai kỹ, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	
30	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên			

		ngịch các vật sắc nhọn.			` Thực hành: Mời cô, mời bạn, không đùa nghịch khi ăn.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Giờ đón trả trẻ. Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về những hành động nguy hiểm như leo trèo cây cối, lan can, bàn ghế, ăn thức ăn có mùi hôi; ` Nhắc nhở trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can.
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, Không leo trèo bàn ghế, lan can.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.		
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, ` Không ăn thức ăn có mùi ôi;			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

65	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại		` Xếp xen kẽ.	* Hoạt động học : ` Xếp xen kẽ, so sánh phát hiện quy tắc sắp xếp, sắp xếp theo quy tắc
66	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại		` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	GHT: Trẻ biết sắp xếp xen kẽ các loại sản phẩm nghề nông.
67	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.		` So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học : ` So sánh kích thước của 2 đối tượng (dài – ngắn) (3t)</p> <p>` Đo độ dài bằng 1 đơn vị đo (4t)

68	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		` Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	GHT: Trẻ đo độ dài của các quyển vở toán, cái bảng. - Trò chơi mới: làm vườn, ai đoán đúng, giúp cô chú công nhân, bé làm bao nhiêu nghề
----	---	---	--	---	---

c) Khám phá xã hội

85	3	Trẻ có thể kể tên và được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.		` Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học : ` Trò chuyện nghề nông. ` Trò chuyện về nghề xây dựng ` Trò chuyện về ngày 22/12 ` Trò chuyện về một số nghề phổ biến quen thuộc * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về nghề nông, nghề xây dựng, 1 số nghề phổ biến, ngày 22/12. Hỏi trẻ ngày 22/12 là ngày gì? là ngày của ai TCM: Giúp chú công nhân, Bé làm bao nhiêu nghề
86	4	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.		` Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương (Làm ruộng, làm nương, đan lát, nghề truyền thống của địa	
87	3	Trẻ có thể kể tên ngày lễ hội: Ngày 22/12 qua trò chuyện, tranh ảnh.		` Ngày lễ hội 22/12,	
89	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.		` Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội 22/12	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

95	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ` Trả lời và đặt		* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ:
----	---	---	---	--	--

96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".	` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".	` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các dụng cụ lao động như đây là cái gì, ngày hội 22/12... <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> <b>- Giờ ăn</b> ` Cô hỏi trẻ tên các đồ dùng để ăn, uống: Cốc, bát, thìa do ai làm ra
----	---	---	--	---	---

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.

101	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	* Hoạt động học: DTV ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cái kéo, nghề nông, ..... ` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Cái kéo để cắt vải may áo bông cho em bé.....
102	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép,	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ. - Cô gợi hỏi trẻ: Ai đưa con đi học; bố con làm nghề gì, mẹ con làm nghề gì? - Giờ chơi góc: ` Góc phân vai: Bán hàng đồ dùng trong gia đình, nấu ăn, đóng vai gia đình (Trẻ nói được câu được câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép... trong khi tham gia các hoạt động)

105	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	` Đọc thơ, đồng dao, câu đố trong góc thư viện.		* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Em làm thơ xây, chú bộ đội hành quân trong mưa, các cô thợ ` Truyện: Bác nông dân
106	4				
107	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện.	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ	* Hoạt động chơi: ` Dạy đồng dao: kéo cưa lừa sẻ ` Câu đố về các nghề. - Giờ chơi góc: ` Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, nghe kể truyện: Bác nông dân KNS: Kỹ năng lịch sự khi bạn đến chơi nhà. TCM: Ai đoán đúng
108	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ	
113	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		
114	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			

c. Làm quen với đọc viết

115	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. ` Giữ gìn sách	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. ` Giữ gìn sách.	* Hoạt động chơi - Góc thư viện - Trẻ xem vì đeo xem cách đọc sách, giờ sách, đúng chiều xem tranh ảnh minh họa, kể chuyện theo tranh bác nông dân ` Góc HT: xem tranh ảnh về nghề ngày 22/12, phát âm, tập tô chữ cái u,ư trong vở tập tô.... ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong quyển làm quen chữ cái. Dạy trẻ cách mở sách đúng
116	4	Trẻ biết chọn sách để xem.		` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. ` Bảo vệ sách.	
117		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh.			
118	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.		` Mô tả sự vật, hiện tượng có sự giúp đỡ	

119	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.		` Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề ngành nghề bé yêu - ngày 22/12
121	3	Trẻ thích vẽ, nguệch ngoạc.		` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề các nghề - ngày 22/12.
122	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để vẽ...		` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	- Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

128	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ - Trò chuyện với trẻ Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về các nghề trong xã hội: Nghề nông làm công việc gì? Nghề dạy học làm công việc gì?..... ` Cho trẻ xem vi deo có các ngày lễ hội như: ngày 22/12; ngày tết cổ truyền của dân tộc h'mông.... ` Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép * Hoạt động lao động
129		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao			
130	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
139	3	Trẻ biết một vài lễ hội của địa phương	` Quan tâm đến lễ hội ngày 22/12		
140	4		` Quan tâm đến lễ ngày 22/12		
145	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		` Lắng nghe khi cô, bạn nói	
146	4			` Lắng nghe ý kiến của người khác	

147	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		` Chơi hòa thuận với bạn.	- Thực hành trực nhật, dọn đồ chơi, chia giấy vẽ xếp đồ chơi
148	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)		` Hợp tác với bạn ` Quan tâm giúp đỡ bạn.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

156	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	Bộc lộ cảm xúc/bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc/gắn gũi gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp tác phẩm nghệ thuật.		*Hoạt động học: DVD: Làm chú bộ đội NH: hạt gạo làng ta, ngày mùa vui, chú bộ đội đi xa * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + GNT: Hát các bài hát dân ca và thể hiện được các trạng thái cảm xúc qua nét mặt
157		Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			*Hoạt động học: ` Vẽ quà tặng chú bộ đội ` Nặn sản phẩm nghề nông * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc NT: vẽ, tô màu tranh về chú bộ đội
158	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng			- Giờ chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt...

159		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.			*Hoạt động học: ` DH: Lớn lên cháu lái máy cày          NH: Hạt gạo làng ta          TCAN: Vòng tròn tiết tấu          ` NH: Ngày mùa vui DH: Cháu yêu cô chú công nhân TCAN: Ai nhanh nhất ` DVĐ: Làm chú bộ đội          NH: Chú bộ đội đi xa          TCAN: Ai nhanh nhất</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b>          ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích. ` Hát dân ca: Bắc kim thang
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.			
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp).			*Hoạt động học: ` DVĐ: Làm chú bộ đội          NH: Chú bộ đội đi xa          TCAN: Ai nhanh nhất          ` Biểu diễn văn nghệ * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + GNT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích.
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp).			

168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: ` Vẽ quà tặng chú bộ đội <b>* Hoạt động chơi:</b> - <b>Giờ chơi góc:</b> ` Góc NT: vẽ, tô màu tranh về chú bộ đội - Giờ chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		` Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: ` Nặn sản phẩm nghề nông <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc NT: Nặn sản phẩm nghề nông như củ khoai, củ sắn, hạt gạo....
173	4	Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		` Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động chơi ` GXD: Ngôi nhà, xây ao thả cá, xây doanh trại bộ đội..... ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...để xếp thành các sản phẩm khác nhau
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		` Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học - Nặn sản phẩm nghề nông - Vẽ quà tặng chú bộ đội

176	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét các sản phẩm tạo hình/về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	
177	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về nghề nghiệp
- Sưu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp (của người lớn và trẻ em). Hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng.
- Búp bê, Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Các loại sách báo, tạp chí cũ cho trẻ xem giấy A4 , bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo...
- Đồ dùng, đồ chơi: xoong, nồi, chảo, thìa bát, đũa....cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chuẩn bị 1->2 bức tranh to về nghề nghiệp trẻ gắn lên tường và ở một góc
- Trang trí lớp theo chủ đề, tạo môi trường lớp học liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói nên những hiểu biết của mình về Các ngành nghề trong xã hội. Cô có bức tranh vẽ gì? Trên đồ dùng này để làm gì ?
- Trong xã hội có những nghề gì?
- Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội nhân dân việt nam có những hoạt động gì?
- Để biết rõ hơn những đồ dùng dụng cụ để dùng cho sản xuất? Nghề bác sĩ? Nghề bộ đội? thì chúng mình cùng nhau tìm hiểu nhé.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Thị Huyền